TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Vương Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 6 năm 1994 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 508/2016/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù, về tội: "Cướp giật tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 07 tháng 4 năm 2019; Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù, về tội: "Gá bạc" (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm). Chấp hành xong án phạt tù ngày 06 tháng 6 năm 2021, chưa thi hành khoản phạt tiền bổ sung; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Công an phường N, thi xã C xử phạt 500.000 đồng về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Văn Q đi xe ôm đến khu vực nghĩa trang thuộc phường Nghi Hải, thị xã C, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy. Khi đến nơi, Nguyễn Văn Q gặp một người đàn ông tên Anh (không rõ nhân thân, lý lịch cụ thể) và hỏi: "Biết chỗ mô lấy cho em năm trăm hê" (Ý nhờ người đàn ông tên A mua hộ 500.000 đồng tiền ma túy heroin), A trả lời: "Có, đưa tiền đây". Bị cáo đưa cho A 500.000 đồng rồi đứng chờ. Anh đi đâu đó một lúc, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Quốc 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu vàng, bị cáo mở ra kiểm tra thấy bên trong đều chứa chất ma túy, loại heroin. Sau đó bị cáo bỏ 02 gói ma túy vào tú quần bên phải đang mặc rồi đi ra đường tỉnh lộ 535 xin đi nhờ xe của người đi đường không quen biết tìm hiệu thuốc mua kim tiêm, nước cất để sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo xuống xe, đi bộ gần đến hiệu thuốc ở xóm 5, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an các xã N, P của Công An huyện N, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo đang mặc 02 gói giấy màu trắng và màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa bị cáo về trụ sở để làm việc, sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thành lập Hội đồng mở niêm phong số vật chứng thu giữ của bị cáo, xác định: - 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng sau khi đã loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,35g (không phẩy ba mươi lăm gam), đã lấy 0,15g (không phẩy mười lăm gam) gửi đi giám định ký hiệu M1, còn lại 0,20g (không phẩy hai mươi gam);

- 01 (một) gói giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng sau khi đã loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,11g (không phẩy mười một gam), đã lấy 0,05g (không phẩy không năm gam) gửi đi giám định ký hiệu M2, còn lại 0,06g (không phẩy không sáu gam).

Như vậy, tổng khối lượng chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy màu trắng và màu vàng là 0,46g (không phẩy bốn mươi sáu gam), đã lấy 0,20g (không phẩy hai mươi gam) gửi đi giám định, còn lại 0,26g (không phẩy hai mươi sáu gam) được niêm phong theo quy định của pháp luật và bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản kết luận giám định số 402/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "02 (hai) mẫu chất

bột màu trắng và màu vàng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Q gửi tới giám định là ma túy; loại Heroin.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-NL ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 06 tháng 4 năm 2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định, là người nghiện chất ma túy nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư do Công an huyện Nghi Lộc phát hành, mặt trước có ghi: "Vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994, trú tại: xóm K, xã N, huyện N, mặt sau được dán kín các mép được niêm phong theo quy định, bên trong có 0,26g (không phẩy hai mươi sáu gam) chất ma túy Heroin còn lại của bị cáo sau ghi đã gửi giám định và 01 (một) vỏ bao bì niêm phong ban đầu là các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06 tháng 4 năm 2024, tại xóm 5, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An, bị cáo Nguyễn Văn Q tàng trữ trái phép 0,46g (không phẩy, bốn mươi sáu gam) chất ma túy (Heroin) trong túi quần bên phải của bị cáo đang mặc nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an các xã N, P của Công an huyện N, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Mặc dù khối lượng tàng trữ trái phép chất ma túy Heroin của bị cáo có 0,46g (không phẩy bốn mươi sáu gam). Tuy nhiên, do bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm tại Bản án hình sư sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 06 tháng 4 năm 2024, bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này được xác định là "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, phức tạp, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: năm 2019 bị Công an phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 500.000 đồng; Bị cáo không có tiền sự; Bị cáo có tiền án, cụ thể: Bản án hình sự sơ thẩm số 508/2016/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù, về tội: "Cướp giật tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 07 tháng 4 năm 2019; Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù, về tội: "Gá bạc" (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm). Chấp hành xong án phạt tù ngày 06 tháng 6 năm 2021, chưa thi hành khoản phạt tiền bổ sung. Do lần phạm tội này của bị cáo được xác định là là yếu tố định khung hình phạt nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo đã 02 lần bị kết án tù và trải qua quá trình cải tạo, giáo dục trong môi trường trại giam với thời gian dài nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết. Tuy nhiên, thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và theo lời khai của bị cáo cũng như tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Thu giữ của bị cáo 0,46g (không phẩy bốn mươi sáu gam) chất ma túy (Heroin). Quá trình điều tra đã lấy toàn bộ 0,20 gam (không phẩy hai mươi gam) trưng cầu giám định không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 0,26g (không phẩy hai mươi sáu gam) cùng 01 (một) vỏ bao bì niêm phong ban đầu được niêm phong lại trong 01 (một) phong bì thư do Công an huyện N phát hành. Xác định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và vỏ bao bì, phong bì thư niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Anh đã bán ma túy cho bị cáo, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2024.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư do Công an huyện Nghi Lộc phát hành, mặt trước có ghi: "Vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Văn Quốc, sinh năm 1994, trú tại: xóm K, xã N, huyện N, mặt sau được dán kín các mép được niêm phong theo quy định, bên trong có 0,26g (không phẩy hai mươi sáu gam) chất ma túy Heroin còn lại của bị cáo sau ghi đã gửi giám định và 01 (một) vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

(Số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 16 tháng 7 năm 2024).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phùng Thị Hương Giang